

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 200/2022/DS-ST
Ngày: 08/9/2022
V/v “Tranh chấp hợp đồng
dân sự vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Nguyệt Hồng**.

Các Hội thẩm nhân dân

1. Ông **Phạm Minh Đức**.

2. Bà **Huỳnh Thị Phụng**.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thảo – thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông không tham gia phiên tòa.

Ngày 08 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 67/2022/TLST-DS ngày 15 tháng 4 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 240/2022/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng X;

Địa chỉ: 108 Trần Hưng Đ, quận H, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh B, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Hoàng Anh T, chức vụ: Phó giám đốc NH TMCP Công thương Việt Nam, chi nhánh Tiền Giang.

Đại diện ủy quyền lại: Ông Trương Trần T1, sinh năm: 1977.(Có mặt)

Địa chỉ: 136/7 Lê Thị Hồng G, phường X, thành phố M, tỉnh T.

2. Bị đơn: Ông **Lê Văn D**, sinh năm 1975; (Vắng mặt)

Bà **Phan Thị Thúy N**, sinh năm: 1977. (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Khu phố C, Thị trấn L, huyện G, tỉnh T.

3. Người có quyền và nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Trung H, sinh năm: 2001 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố C, Thị trấn L, huyện G, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng anh Trương Trần T1 đại diện ủy quyền của Ngân hàng X trình bày:

Ngân hàng X Tiền Giang có ký với ông Lê Văn D và bà Phan Thị Thúy N các hợp đồng tín dụng sau:

1. Hợp đồng cho vay số 19035/2019-HĐCV/NHCT760 ngày 01/02/2019 cho bà N, ông D vay số tiền 1.500.000.000 đồng. Thời hạn cho vay là 60 tháng; Mục đích vay: Thanh toán chi phí mua tàu cá số đăng ký TG-92675-TS. Thỏa thuận về phương thức trả nợ vay cho ngân hàng: Lãi trả hàng tháng, gốc trả 03 tháng/lần. Tính đến ngày 08/9/2022 nợ gốc còn 1.177.441.933 đồng. Nợ lãi tạm tính ngày 08/9/2022 là 291.542.769 đồng, lãi phạt: 45.467.455 đồng. Tổng cộng vốn và lãi của khoản vay này là: 1.514.452.157 đồng

2. Hợp đồng cho vay số 19196/2019-HĐCVHM/NHCT760 ngày 07/8/2019, số tiền cho vay là 400.000.000 đồng. Thời hạn cho vay 12 tháng; Mục đích vay: Bổ sung chi phí khai thác và kinh doanh thủy hải sản. Thỏa thuận về phương thức trả nợ vay cho ngân hàng: lãi trả hàng tháng, gốc trả theo từng giấy nhận nợ tối đa là 06 tháng. Tính đến ngày 08/9/2022 nợ gốc còn 350.000.000 đồng và nợ lãi tạm tính đến ngày 08/9/2022 là 84.122.961 đồng; lãi phạt: 39.810.718 đồng. Tổng cộng vốn và lãi của khoản vay này là: 473.933.679 đồng.

Kỳ hạn lãi và nợ gốc đến hạn từ tháng 05/2020 ông D, bà N vẫn chưa thanh toán cho Ngân hàng, nên toàn bộ khoản vay của ông D, bà N tại Ngân hàng X – Chi nhánh Tiền Giang đã chuyển nợ quá hạn. Ngân hàng X yêu cầu vợ chồng ông D, bà N cùng có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng X số tiền vốn còn nợ tổng cộng là: 1.527.441.933 đồng và tiền lãi phát sinh theo thực tế tính đến ngày thi hành án xong số tiền gốc. Yêu cầu trả làm 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Nếu ông D, bà N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đúng theo quy định đề nghị Tòa án xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Tài sản thế chấp gồm:

- Tàu cá số đăng ký: TG-92675-TS, công suất 500 mã lực, tổng dung tích: 57,00 theo Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số 36/2019 do Chi cục Thủy sản Tiền

Giang cấp ngày 25/01/2019, cấp cho ông Lê Văn D.

- Quyền sử dụng đất ở đô thị 106,9m² + Nhà ở kiên cố chưa chứng thư sở hữu: 106,9m² tại Khu phố C, Thị trấn L, huyện H, tỉnh T – Theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có số vào sổ cấp giấy số CH01791 do UBND huyện Gò Công Đông cấp ngày 11/01/2019 cho hộ ông Lê Văn D.

* Tại bản tự khai và trong suốt quá trình tố tụng bị đơn bà Phan Thị Thúy N trình bày: Bà thống nhất với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về số tiền vay và tiền lãi còn nợ nhưng hiện nay do hoàn cảnh kinh tế đang gặp khó khăn nên xin ngân hàng cho trả mỗi tháng 10.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Phần tài sản thế chấp hiện nay vợ chồng bà đang quản lý sử dụng không cho ai thuê mượn hay xây cất gì thêm.

* Bị đơn ông Lê Văn D vắng mặt không trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng dù đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Lê Công H vắng mặt không trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng dù đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng:

Quan hệ mà các bên đang tranh chấp là “*Hợp đồng dân sự vay tài sản*” được qui định tại điều 463 Bộ luật Dân sự là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại Điều 26, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Lê Văn D và anh Lê Công H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, hai lần thông báo về phiên hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập đến dự phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt ông Lê Văn D và anh Lê Công H theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

Xét yêu cầu của Ngân hàng X yêu cầu ông Lê Văn D và bà Phan Thị Thúy N cùng có nghĩa trả số tiền vốn và lãi tạm tính đến ngày 08/9/2022 là 1.988.385.836 đồng và lãi phát sinh cho đến khi trả dứt nợ vay theo quy định tại hợp đồng.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Việc ký hợp đồng tín dụng số 19035/2019-HĐCV/NHCT760 ngày 01/02/2019 và Hợp đồng tín dụng số: 19196/2019-HĐCVHM/NHCT760 ngày 07/8/2019 giữa Ngân hàng X với ông D, bà N trên cơ sở thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tàu cá và hợp đồng thế chấp tài sản đã được phòng công chứng P, tỉnh Tiền Giang chứng thực và đăng ký thế chấp tại Chi nhánh văn phòng đất đai huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang và Trung tâm đăng ký giao dịch thành phố Hồ Chí Minh. Trong quá trình giải quyết vụ án chị N thống nhất với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Riêng ông D và anh H vắng mặt không thể hiện ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Điều đó chứng tỏ ông D và anh H thống nhất với tài liệu, chứng cứ và yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng X. Do đó đã đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng X theo quy định tại 463 của Bộ luật dân sự.

Xét yêu cầu Ngân hàng X về thời gian trả số tiền vay vốn và lãi tạm tính đến ngày 08/9/2022.

Tại phiên tòa hôm nay Ngân hàng yêu cầu ông D, bà N trả số tiền vay vốn và lãi làm một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử nhận thấy, đến nay ông D, bà N đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo hợp đồng vay nên yêu cầu của Ngân hàng về thời gian trả là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự;

Khoản 2 Điều 91, 98 Luật các tổ chức tín dụng

Điều 26, Điều 35, Điều 92, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng X;

Buộc ông Lê Văn D và bà Phan Thị Thúy N cùng có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng X tổng số tiền vốn và lãi tạm tính đến ngày 08/9/2022 của Hợp đồng tín dụng số: 19035/2019-HĐCV/NHCT760 ngày 01/02/2019 và Hợp đồng tín dụng số: 19196/2019-HĐCVHM/NHCT760 ngày 07/8/2019 là 1.988.385.836 đồng (Một tỷ chín trăm tám mươi tám triệu ba trăm tám mươi lăm ngàn tám trăm ba mươi sáu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Lê Văn D và bà Phan Thị Thúy N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ lãi chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ lãi này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận

về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay. Thời gian trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ khi Ngân hàng X có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Lê Văn D và bà Phan Thị Thúy N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng X được quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông phát mãi tài sản thế chấp là: Tàu cá số đăng ký: TG-92675-TS, công suất 500 mã lực, tổng dung tích: 57,00 theo Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số 36/2019 do Chi cục Thủy sản Tiền Giang cấp ngày 25/01/2019, cấp cho ông Lê Văn D; Quyền sử dụng đất ở đô thị 106,9m² + Nhà ở kiên cố chưa chứng thư sở hữu: 106,9m² tại Khu phố C, Thị trấn L, huyện G, tỉnh T – Theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có số vào sổ cấp giấy số CH01791 do UBND huyện Gò Công Đông cấp ngày 11/01/2019 cho hộ ông Lê Văn D.

2/ Về án phí:

Ông Lê Văn D và bà Phan Thị Thúy N phải nộp 71.651.600 đồng (Bảy mươi một triệu sáu trăm năm mươi một ngàn sáu trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm;

Hoàn lại cho Ngân hàng X số tiền 34.007.000 đồng (Ba mươi bốn triệu không trăm lẻ bảy ngàn đồng) tạm ứng án phí mà Ngân hàng X đã nộp theo biên lai số 0007732 ngày 08 tháng 4 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện GCD;
- Chi cục THA huyện GCD;
- Các đương sự;
- Lưu HS- AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÊ THỊ NGUYỆT HỒNG

